TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 04 - 2018.
Về việc: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

Ông Nguyễn Văn Tư.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Luận, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 488/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Cẩm T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp A, xã HMP, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp B, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có mặt; anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Bùi Thị Cẩm T trình bày: Chị và anh S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2014. Quá trình chung sống

vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ giữa năm 2015, do anh S không có quan tâm lo cho gia đình, thường xuyên cải vả. Đến đầu năm 2016 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và cũng từ thời gian này anh chị sống ly thân luôn cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/5/2016. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh S vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, bởi mâu thuẫn vợ chồng của anh chị là do anh S ăn chơi, không có lo cho gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị T xin ly hôn với anh S là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/5/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu đang sống với chị T là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh S chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ giữa năm 2015 do anh S ăn chơi, không lo cho gia đình nên đầu năm 2016 chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Anh S là chồng mà không có biện pháp cụ thể nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng và cũng không có ý kiến gì để phản đối yêu cầu ly hôn của chị T.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/5/2016 chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị T anh S sống ly thân cháu K vẫn sống với chị T (theo văn bản xác nhận của Trưởng ấp A ngày 21/12/2017). Hơn nữa hiện nay cháu K dưới 36 tháng tuổi cần phải có mẹ chăm sóc trực tiếp nuôi dưỡng mới phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, khoản 3 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.Về cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, khoản 3 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Cẩm T.

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn S.

2/ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/5/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Anh S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3/ Về tài sản chung: Không có

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí: Chị Bùi Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 15099 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang được chuyển sang án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- UBND xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Phan Minh Trâm